

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

- Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Xét thấy: Nguyên đơn bà [Nguyễn Thị L](#), sinh ngày 22/8/1964; bà [Nguyễn Thị V](#), sinh năm 1960 và bà [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 1963; xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Được chấp nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, giữa:

- Nguyên đơn:

1.1. Bà [Nguyễn Thị L](#), sinh năm 1964; Địa chỉ: [Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.2. Bà [Nguyễn Thị V](#), sinh năm 1960; Địa chỉ: [Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.3. Bà [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 1963; Địa chỉ: [Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương](#).

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà [L](#), bà [V](#), bà [T](#)): Bà [Nguyễn Thị B](#), sinh năm 1953; Địa chỉ: [Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#) (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2022).

- Bị đơn:

1.1. Ông [Nguyễn Văn N](#), sinh năm 1974.

1.2. Bà [Nguyễn Thị Mai H](#), sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: [Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#);

+ Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông [Đỗ Việt S](#), sinh năm 1964; Địa chỉ: [Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#) (Văn bản ủy quyền ngày 02/12/2022).

- Người có nguyên lợi nghĩa vụ liên quan:

1.1. Ông [Nguyễn Mạnh T1](#), sinh năm 1951; Địa chỉ: [Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.2. Bà [Phạm Thị T2](#), sinh năm 1956 (vợ ông [T1](#)); Địa chỉ: [Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.3. Bà [Đương Thị T3](#), sinh năm 1958 (vợ ông [Nguyễn Xuân T4](#)); Địa chỉ: [Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.4. UBND huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ trụ sở: [thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- do Chủ tịch [UBND huyện Y](#) đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông [Nguyễn Văn Q](#)- Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường [huyện Y](#) tham gia tố tụng.

1.5. Hợp tác xã Ngân Hồng- Do Chủ nhiệm [Hợp tác xã Đ1](#); Địa chỉ: [Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.6. UBND xã H, [huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#); Địa chỉ trụ sở: [xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#)- do ông [Nguyễn Ngọc T5](#)- Chủ tịch [xã H UBND huyện Y](#) đại diện theo pháp luật.

1.7. Ông [Nguyễn Văn Đ](#), sinh năm 1956; Địa chỉ: [Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.8. Bà [Trần Thị L1](#), sinh năm 1952 (vợ ông [Nguyễn Văn H1](#)- đã chết); Địa chỉ: [Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.9. Chị [Nguyễn Thị T6](#), sinh năm 1972 (con ông [H1](#)); Địa chỉ: [Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang](#).

1.10. Chị [Nguyễn Thị H2](#), sinh năm 1976 (con ông [H1](#)); Địa chỉ: [Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang](#).

1.11. Chị [Nguyễn Thị H](#), sinh năm 1979 (con ông [H1](#)); Địa chỉ: [Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước](#).

1.12. Chị [Nguyễn Thị H3](#), sinh năm 1981 (con ông [Nguyễn Xuân T4](#)); Địa chỉ: [Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.13. Anh [Lê Văn H4](#), sinh năm 1979; Địa chỉ: [Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.14. Chị [Nguyễn Thị T7](#), sinh năm 1981; Địa chỉ: [Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.15. Anh [Nguyễn Văn H5](#), sinh năm 1979 (con ông [Nguyễn Xuân T4](#)); Địa chỉ: [Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

1.16. Ông [Nguyễn Văn M](#), sinh năm 1967; Địa chỉ: [Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Bà [Nguyễn Thị L](#), sinh ngày 22/8/1964; bà [Nguyễn Thị V](#), sinh năm 1960 và bà [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 1963 có quyền khởi kiện lại.

Trả lại cho bà [Nguyễn Thị L](#), sinh ngày 22/8/1964; bà [Nguyễn Thị V](#), sinh năm 1960 và bà [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 1963 đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo.

3. Về án phí: Bà [Nguyễn Thị L](#), bà [Nguyễn Thị V](#), và bà [Nguyễn Thị T](#) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà [Nguyễn Thị L](#) số tiền đã nộp là 200.000đ

(Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp số 0008951 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế; và hoàn trả bà [Nguyễn Thị L](#) số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp số 0009095 ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế

4. Về chi phí tố tụng: Bà [Nguyễn Thị L](#), bà [Nguyễn Thị V](#) và bà [Nguyễn Thị T](#) phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 15.478.0000đ (Mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thế;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn